TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST Ngày 05-5-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị T; nơi ĐKHKTT: Số 5/769 Đ, TDP H 4, phường Đ 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Đội 5, D, xã H, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Đức C; nơi cư trú: Số 5/769 Đ, TDP H 4, phường Đ 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2023, bản tự khai nguyên đơn là chị Đào Thị T trình bày:

Chị và anh Ngô Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/10/2007. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường

xuyên cãi vã, nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Anh chị sống không còn hạnh phúc. Nhiều lần gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Năm 2021, chị đã quyết định về nhà bố mẹ đẻ ở xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng sinh sống và làm ăn. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là Ngô Quốc T1, sinh ngày 08/8/2007 và Ngô Nam T2, sinh ngày 28/7/2017. Khi ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Nam T2 đến khi thành niên, giao con chung Ngô Quốc T1 cho anh Ngô Đức C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Đức C trình bày:

Anh xác nhận điều kiện kết hôn của vợ chồng, quá trình chung sống hạnh phúc kéo dài đến năm 2021, do cãi vã, mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà mẹ ở, sống ly thân với anh C từ đó đến nay. Sau khi biết việc chị T nộp đơn ly hôn, anh C đề nghị Tòa án hòa giải để giải quyết mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Tuy nhiên tại phiên hòa giải anh vắng mặt là do anh nắm được tâm tư, nguyện vọng của chị T là vẫn muốn ly hôn anh đến cùng, do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh C trình bày nhất trí với chị T về con chung. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hiện nay anh chị sống mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, xác định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T được ly hôn anh Ngô Đức C.

Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là Ngô Quốc T1, sinh ngày 08/8/2007 và Ngô Nam T2, sinh ngày 28/7/2017. Xét nguyện vọng của cháu Ngô Quốc T1 muốn ở cùng bố, hơn nữa, cháu Ngô Nam T2 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Ngô Đức C đang cư trú tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Ngô Đức C quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Năm 2021, do mâu thuẫn nên chị T đã về nhà mẹ đẻ tại huyện Tiên Lãng sinh sống, từ đó đến nay anh chị sống mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt. Như vậy, xác định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã vi phạm nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị T, giải quyết cho chị T được ly hôn anh Ngô Đức C.

[4] Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Ngô Đức C có 02 con chung là Ngô Quốc T1, sinh ngày 08/8/2007 và Ngô Nam T2, sinh ngày 28/7/2017. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Ngô Nam T2 và giao con Ngô Quốc T1 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Xét chị T và anh C đều làm công việc lao động tự do, có thu nhập. Cháu Ngô Quốc T1 có nguyện vọng ở cùng bố. Cháu Ngô Nam T2 còn nhỏ, lại chuẩn bị bước vào lớp 1 nên cần sự chăm sóc và giáo dục từ người mẹ. Nên căn cứ Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu Ngô Nam T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Quốc T1 cho anh Ngô Đức C trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh C đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đào Thị T và anh Ngô Đức C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị T và anh Ngô Đức C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 235 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T được ly hôn với anh Ngô Đức C.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Quốc T1, sinh ngày 08/8/2007 cho anh Ngô Đức C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Nam T2, sinh ngày 28/7/2017 cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đào Thị T và anh Ngô Đức C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004859

ngày 16/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Đào Thị T và anh Ngô Đức C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đ 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng